

Số: 501/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 14 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 377/2024/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị LN, sinh năm: 1983

2. Ông Lê Nhất D, sinh năm: 1984

Cùng địa chỉ: 116 đường số M, KDC P, ấp N, xã P, huyện BC, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị LN và ông Lê Nhất D đồng ý thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 01 con chung tên Lê ND, nam, sinh ngày 16/10/2015. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị LN, ông Lê Nhất D thỏa thuận giao trẻ ND cho bà LN trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Lê Nhất D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Các bên đương sự trực tiếp thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 15/06/2024 cho đến

khi nào phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị LN, ông Lê Nhất D không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị LN, ông Lê Nhất D xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị LN và ông Lê Nhất D đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43 đăng ký ngày 19/04/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê ND, nam, sinh ngày 16/10/2015. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị LN, ông Lê Nhất D thoả thuận giao trẻ ND cho bà Nguyễn Thị LN trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Lê Nhất D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Các bên đương sự trực tiếp thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 15/06/2024 cho đến khi nào phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị LN có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Nhất D chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Lê Nhất D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Lê Nhất D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị LN, ông Lê Nhất D không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị LN, ông Lê Nhất D xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị LN và ông Lê Nhất D chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn nhưng được cản trở vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà Nguyễn Thị LN và ông Lê Nhất D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0033721 ngày 07/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC. Bà Nguyễn Thị LN và ông Lê Nhất D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện BC;
- UBND xã T, huyện C, Tỉnh Tiền Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

HUỲNH VĂN LƯỚI